

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 20-10-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Bà Nguyễn Trần Mỹ Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long; Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1995, tại: Long An (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1959 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1962. Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1993 và có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 03/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp

hành xong hình phạt tù vào ngày 20/4/2017. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An thì Nguyễn Văn Chiến chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong vào ngày 21/11/2014.

- Ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 20 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 10/12/2019.

- Ngày 10/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại trại giam Mỹ Phước, C10, Bộ Công an theo bản án số 37/2021/HS-ST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

2. Họ tên: Mai Trọng Nh, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2000 tại: Long An (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Gi, sinh năm: 1974 (Đã chết) và bà Đặng Thị Thu A, sinh năm: 1966.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An, thời hạn 12 tháng, bị bắt đưa vào cơ sở ngày 29/10/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Trụ, tỉnh Long An từ ngày 04/02/2021 đến nay.

3. Họ tên: Phạm Tấn X, sinh năm: 1984 tại: Tiền Giang (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm: 1951 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1953.

Tiền án: Ngày 19/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 18 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/02/2007. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thì không có thụ lý hồ sơ thi hành bản án trên.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Trụ, tỉnh Long An từ ngày 07/5/2021 đến nay.

4. Họ tên: Hồ Tấn L, sinh năm 1991, tại: Long An (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, thành phố T, tỉnh L; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Nh, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1996 (đã ly thân) và có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/9/2012.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Trụ, tỉnh Long An từ ngày 03/02/2021 đến nay.

5. Họ tên: Lý Quốc Ph, sinh năm: 1982 tại: Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Nơi cư trú: Phường X, Quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quang V, sinh năm: 1949 (Đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm: 1954. Bị cáo có vợ tên Dương Thị Mỹ Ph, sinh năm: 1982 (đã ly thân) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/12/2020 bị Công an Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 09/12/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Trụ, tỉnh Long An từ ngày 15/4/2021 đến nay.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Lê Văn Lâm, Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn Mê Kông, thuộc đoàn luật sư tỉnh Long An bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Tấn Xuyên và Hồ Tấn Lộc (Có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Văn Bảy, Văn phòng luật sư Quang Luật, thuộc đoàn luật sư tỉnh Long An bào chữa cho bị cáo Lý Quốc Phong (Có mặt).

Bị hại:

1. Người đại diện hợp pháp của ông Phùng Minh H (đã chết): Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn H, sinh năm: 1956; Địa chỉ: xã Qu, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

3. Ông Trần Phương L, sinh năm: 1972; Địa chỉ: xã Qu, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/8/2020, Nguyễn Văn Ch, Lý Quốc Ph và Phạm Tấn X hẹn gặp nhau tại quán bán nước giải khát gần cầu Tân An thuộc phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Tại đây, Ch nói mấy hôm trước chạy ngang khu vực cầu Cai Tài trên địa bàn huyện Tân Trụ phát hiện nhà người dân cặp đường nhựa có trồng 01 cây mai vàng lớn ở chầu xây trước sân, để bứng nên rủ Ph và X cùng đi trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Ph và X đồng ý.

Đồng thời, Ch nói do cây mai lớn quá, sợ khiêng không nổi nên để Ch rủ thêm người. Ch kêu X đi theo Ch đến phòng trọ của Mai Trọng Nh rủ Nh cùng đi trộm mai, còn Ph ngồi tại quán giải khát đợi Ch quay lại. Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WALLET, biển kiểm soát 62S1-120.43 chạy trước dẫn đường

cho X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 62F9-7969 chạy theo. Tại nhà trọ của Nh, Ch rủ Nh đi trộm mai thì Nh đồng ý.

Sau đó, Ch kêu X chở Nh về phòng trọ của Ch để lấy thùng lòi kéo xuống cầu Ông Liễu thuộc địa bàn huyện Tân Trụ, còn Ch quay trở lại quán giải khát kêu Ph cùng đi. Sau đó, Ch điều khiển xe mô tô của mình, Ph điều khiển xe mô tô dạng Wave màu đỏ không rõ biển số chạy trước xuống cầu Ông Liễu đợi X và Nh. Lát sau, X điều khiển xe mô tô chở Nh và kéo theo phía sau 01 thùng lòi, trên thùng lòi có để sẵn 02 cái xẻng bằng kim loại chạy đến cầu Ông Liễu gặp Ch và Ph.

Cả bốn người cùng đi đến nhà của Hồ Tấn L để rủ L cùng đi trộm mai. Đến nhà của L, Ch gặp L và rủ L đi trộm mai, L đồng ý. Ch kêu L tìm một sợi dây ràng bằng thun mang theo. Sau đó, Ch chở Ph, Nh điều khiển xe của Ph chở L, còn X điều khiển xe kéo thùng lòi đi đến địa điểm định trộm cây mai.

Khi qua khỏi cầu Cai Tài khoảng 400m thì tất cả dừng lại, Ph ở lại giữ thùng lòi, L cầm lấy 02 cái xẻng trên thùng lòi, rồi L cùng X lên xe của Ch để Ch chở đi đến nhà của ông Phùng Minh H có trồng 01 cây mai vàng lớn mà Ch đã thấy trước đó. Đến trước nhà của ông H, X và L thấy cây mai được trồng trong chậu xây bằng gạch phía trong hàng rào lưới B40 trước sân nhà. Lúc này, X dùng tay gỡ móc lưới rào B40 giáp cột cổng rào, L dùng tay kéo lưới qua một bên để đi vào bên trong sân nhà ông H. X cầm một cái xẻng đào đất xung quanh gốc cây mai, do đất xốp nên L dùng tay để đào, riêng Ch đứng ngoài lộ cảnh giới. Khoảng 10 phút sau, Nh sau khi gắn bó thắng xe của Ph xong thì điều khiển xe chạy lại chỗ của Ch đang đứng cảnh giới. Ch chỉ Nh chỗ cây mai đang đào và kêu Nh đi qua mé lộ đối diện nhặt lấy 01 đoạn sắt vuông mang theo để khiêng cây mai. Nh cầm đoạn sắt vuông đi vào sân nhà ông H thì thấy X và L đang đào đất xung quanh gốc cây mai nên Nh cũng dùng tay đào đất phụ. Khoảng 30 phút sau, cây mai bị đào bật gốc ngã ra hướng lộ nhựa Đường tỉnh 833C. Lúc này, Ch điều khiển xe chạy lại chỗ Ph và kêu Ph kéo thùng lòi lại để khiêng cây mai để lên thùng lòi. Khi đó, Ph ở ngoài giữ thùng lòi, Ch đi vào nơi cây mai đã ngã dùng dây ràng thun màu xanh mang theo quấn cột gốc cây mai, rồi xỏ đoạn cây sắt vào để khiêng. Ch, Nh, L, X cùng khiêng cây mai lên nhưng cây mai lớn, nặng khiêng không nổi làm cho đoạn sắt bị cong. Lúc này, Ch bỏ đi ra ngoài lộ lấy xe điều khiển chạy về nhà của L tìm và lấy 01 đoạn cây gỗ thiết diện hình chữ nhật vác chở xuống để khiêng cây mai. Do thấy Ch lấy xe chạy về

hướng ngã tư Lạc Tấn mà không nói đi đâu nên khoảng 10 phút sau Nh điều khiển xe chở X và L chạy về hướng ngã tư Lạc Tấn. Khi gần đến ngã tư Lạc Tấn thì Nh, X, L gặp Ch điều khiển xe chạy ngược lại, trên vai của Ch có vác một khúc cây gỗ. Khi đó, Ch kêu Nh chở X và L quay lại để khiêng cây mai lẩn nữa xem khiêng nổi không. Nh điều khiển xe chở X và L quay trở lại gần đến cầu Cai Tài thì thấy Ph đang dắt bộ xe kéo thùng lồi về hướng ngã tư Lạc Tấn. Thấy vậy, X xuống xe để sửa xe cho Ph và nổ máy được nên X điều khiển xe kéo thùng lồi, còn Ph qua xe Nh chở quay trở lại khiêng cây mai. Khi đến nơi, Ph ở ngoài lộ giữ thùng lồi; còn Ch, X, Nh và L đem đoạn cây gỗ đi vào xỏ khiêng cây mai nhưng vẫn khiêng không nổi, đoạn cây gỗ bị gãy nên cả bốn người quyết định bỏ lại cây mai này.

Sau đó, Ch kêu X kéo thùng lồi chạy qua khỏi cầu Cai Tài ngay chỗ mũi tàu dừng lại đợi. Nh điều khiển xe chở L chạy theo phía sau xe của X. Ch điều khiển xe chở Ph chạy rẽ vào đường bê tông qua cầu Cai Tài cũ. Khi chạy ngang qua nhà ông Trần Văn H thì Ch phát hiện phía trước cổng rào có để 02 cây mai vàng đang bó lưới đất xung quanh gốc. Lúc này, Ch điều khiển xe chở Ph chạy ra chỗ Nh, L và X đứng đợi để kêu Nh điều khiển xe chở L chạy theo Ch vào phụ chở 02 cây mai vàng của ông Trần Văn H. Ch, Ph, Nh, L cùng nhau đi đến nhà của ông Trần Văn H lấy trộm 02 cây mai vàng đem ra để lên thùng lồi phía sau xe của X. Sau đó, Ch chở Ph, Nh chở L tiếp tục chạy đến nhà ông Trần Phương L lấy trộm 02 cây mai vàng được trồng trong chậu để cặp hông rào sân trước nhà ông L đem ra để lên thùng lồi. Ch kêu X điều khiển xe kéo thùng lồi đem 02 cây mai vàng đang bó lưới xung quanh gốc và 02 cây mai vàng trồng trong chậu vừa trộm được về phòng trọ của Ch. Nh thì điều khiển xe chở L, Ch điều khiển xe chở Ph chạy đường khác để về phòng trọ của Ch.

Khi về đến phòng trọ của Ch, Nh lấy xe của Ph chở L về nhà, rồi Nh điều khiển xe quay trở lại phòng trọ của Ch. Lúc này, Ch kêu Nh để xe của Ph lại và lấy xe của Ch để chạy về phòng trọ của Nh. Riêng X kéo thùng lồi về đến đường Lê Văn Tưởng thuộc ấp Đạo Thạnh, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An, dây cột giữa thùng lồi với yên sau xe mô tô bị đứt nên X dừng xe lại thì bị Công an xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An kiểm tra giữ lại, mời về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an xã Hướng Thọ Phú thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đến tiếp nhận thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận thông tin vụ việc của các bị hại gồm ông Phùng Minh H, ông Trần Văn H, ông Trần Phương L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ khám nghiệm hiện trường. Thu giữ tại hiện trường nhà của ông Phùng Minh H các vật chứng gồm 01 đoạn sắt thiết diện hình chữ nhật kích thước 6x3cm, dài 2m47, thân rỗng; 01 đoạn cây thiết diện hình chữ nhật kích thước 10x4cm, dài 4m47 và 01 đoạn dây thun màu xanh (loại dây rỗng) dài 1,9m, có 1 đầu thắt gút.

Tiến hành cho Mai Trọng Nh, Phạm Tấn X, Hồ Tấn L xác định địa điểm đã lấy trộm các cây mai vàng. Mai Trọng Nh, Phạm Tấn X, Hồ Tấn L đều xác định các địa điểm lấy trộm mai vàng tại nhà của Phùng Minh H, Trần Văn H và Trần Phương L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đã lập biên bản xác định địa điểm, đo đạc, vẽ sơ đồ và chụp ảnh ghi nhận.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản, số 31/KL-HĐĐG ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Trụ, kết luận giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm ngày 22/8/2020 như sau:

- 01 cây mai vàng cao 3,4m, chu vi gốc (bề hoành) nơi rộng nhất 0,76m, chu vi tầng mai nơi rộng nhất 2,4m, cây mai được cắt bỏ một phần thân và nhánh để tạo dáng, tạo hình có giá là 150.000.000đ.

- 01 cây mai vàng cao 1,8m, chu vi gốc nơi rộng nhất là 36cm, chu vi tầng nơi rộng nhất 1,3m, cây không được tạo dáng, tạo hình và 01 cây mai vàng cao 2,1m, chu vi gốc nơi rộng nhất 40cm, chu vi tầng nơi rộng nhất là 1,3m, cây không được tạo dáng, tạo hình có tổng giá trị 02 cây là 1.260.000đ.

- 01 cây mai vàng được trồng trong chậu, thân cao 65cm, chu vi gốc (bề hoành) nơi rộng nhất 08cm, chu vi tầng nơi rộng nhất 01m, cây không được tạo dáng, tạo hình và 01 cây mai vàng được trồng trong chậu, thân cao 80cm, chu vi gốc (bề hoành) nơi rộng nhất 20cm, chu vi tầng nơi rộng nhất 1,2m, cây không được tạo dáng, tạo hình có giá là 200.000đ.

- 02 chậu được làm bằng đất nung, màu sơn xanh, miệng chậu tròn, đường kính 45cm, đường kính đáy chậu 20cm, chậu cao 25cm có giá là 300.000đ.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 151.760.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 205/KLGD, ngày 25/3/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về tình trạng tâm thần của Phạm Tấn X như sau:

“1. Về y học:

Trước, trong và sau ngày xảy ra vụ trộm cắp tài sản (22/8/2020) đến nay, đối tượng bị: Động kinh/Hội chứng sau chấn động não (G40/F07.2-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau ngày xảy ra vụ trộm cắp tài sản (22/8/2020) đến nay, đối tượng: hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 626/KLGD, ngày 31/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về tình trạng tâm thần của Hồ Tấn L như sau:

“1. Về y học:

Trước, trong và sau ngày xảy ra vụ trộm cắp tài sản (22/8/2020) đến nay, đối tượng có hội chứng sau chấn động não/Viêm gan B (F07.2-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau ngày xảy ra vụ trộm cắp tài sản (22/8/2020) đến nay, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 62F9-7969.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu WALLET, biển kiểm soát 62S1-120.43.
- 01 thùng lôi bằng kim loại có gắn 02 bánh xe, thùng lôi dài 2,8m, rộng 1,2m, chiều cao thùng lôi 26cm.
- 02 cái xẻng bằng kim loại dài 88cm, lưỡi xẻng dài 23cm, rộng 12cm, cán bằng kim loại tròn dài 65cm.
- 01 cây mai vàng cao 1,8m, chu vi gốc mai nơi rộng nhất 36cm, chu vi tàng mai nơi rộng nhất 1,3m, cây mai không được tạo dáng, tạo hình.
- 01 cây mai vàng cao 2,1m, chu vi gốc mai nơi rộng nhất 40cm, chu vi tàng mai nơi rộng nhất 1,3m, cây mai không được tạo dáng, tạo hình.

- 01 cây mai vàng cao 65cm, chu vi gốc mai nơi rộng nhất 08cm, chu vi tàng mai nơi rộng nhất 100cm, cây mai không được tạo dáng, tạo hình trồng trong chậu làm bằng đất nung, chậu tròn, đường kính miệng chậu 45cm, đường kính đáy chậu 20cm, chậu cao 25cm.

- 01 cây mai vàng cao 80cm, chu vi gốc mai nơi rộng nhất 20cm, chu vi tàng mai nơi rộng nhất 120cm, cây mai không được tạo dáng, tạo hình trồng trong chậu làm bằng đất nung, chậu tròn, đường kính miệng chậu 45cm, đường kính đáy chậu 20cm, chậu cao 25cm.

Đối với 01 cây mai vàng cao 3,4m của ông Phùng Minh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ không thu giữ mà bàn giao cho ông Phùng Minh H bảo quản và chăm sóc.

Đối với xe mô tô dạng Wave màu đỏ không rõ biển số của Lý Quốc Ph đã bán cho người khác không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ không thu hồi được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ tiến hành trưng cầu giám định số máy, số khung của xe mô tô mang biển kiểm soát 62F9-7969 và xe mô tô mang biển kiểm soát: 62S1-120.43.

Tại Kết luận giám định số 1010/2020/KLGĐ, ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đối với số máy, số khung của chiếc xe mô tô có gắn biển kiểm soát: 62F9-7969 như sau:

1. Số khung của chiếc xe mô tô cần giám định nêu trên phát hiện bị đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (Số khung nguyên thủy là: ...*.4479).

2. Số máy của chiếc xe mô tô cần giám định nêu trên phát hiện bị đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (Số máy nguyên thủy là: VDEJQ152FMH*02...).

Tại Kết luận giám định số 1011/2020/KLGĐ, ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An đối với số máy, số khung của chiếc xe mô tô có gắn biển kiểm soát: 62S1-120.43 như sau:

1. Số khung của chiếc xe mô tô cần giám định nêu trên không phát hiện đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (Số khung nguyên thủy là: RNDDCG1ND91C01085).

2. Số máy của chiếc xe mô tô cần giám định nêu trên không phát hiện đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (Số máy nguyên thủy là: VDGZS150FMG-WE*001085*).

Qua tra cứu chủ sở hữu của hai xe mô tô bị thu giữ có kết quả như sau:

Xe mô tô mang biển kiểm soát 62F9-7969 do bà Nguyễn Nguyễn Chiêu O đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe mô tô của bà O đã bị mất trộm vào khoảng tháng 6 năm 2020 nhưng không trình báo với cơ quan Công an. Bà O xác định số máy, số khung của xe bà đăng ký sử dụng không trùng khớp với số khung, số máy nguyên thủy trong kết luận giám định số 1010/2020/KLGD ngày 16/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An nhưng không có yêu cầu hay khiếu nại gì liên quan đến xe mô tô mang biển kiểm soát 62F9-7969 nêu trên. Tiến hành tra cứu thông tin, kết quả xe mô tô mang biển kiểm soát 62F9-7969 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Xe mô tô mang biển kiểm soát: 62S1-120.43 do Bùi Minh Tr đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh được biết vào năm 2017, Bùi Minh Tr có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng- đỏ mang biển kiểm soát 62S1-120.43 cũ đã qua sử dụng và sang tên chủ sở hữu. Hiện tại, Bùi Minh Tr vẫn đang quản lý và sử dụng xe này. Đồng thời tại phiếu kết quả tra cứu thể hiện số khung, số máy của xe do Bùi Minh Tr đứng tên không trùng khớp với số khung, số máy của xe mô tô mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ thu giữ. Tiến hành tra cứu thông tin, kết quả xe mô tô mang biển kiểm soát: 62S1-120.43 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ đã ra Quyết định xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại ông Trần Văn H tài sản gồm: 01 cây mai vàng cao 1,8m, 01 cây mai vàng cao 2,1m.

- Trả lại ông Trần Phương L tài sản gồm: 01 cây mai vàng cao 65cm trồng trong chậu làm bằng đất nung và 01 cây mai vàng cao 80cm trồng trong chậu làm bằng đất nung.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn H, ông Trần Phương L và người đại diện theo pháp luật của ông Phùng Minh H là bà Lê Thị Cẩm L không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Mai Trọng Nh, Hồ Tấn L, Phạm Tấn X, Lý Quốc Ph về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Mai Trọng Nh, Hồ Tấn L, Phạm Tấn X, Lý Quốc Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với bản án số 37/2021/HS-ST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm s, p, q khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tấn X từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Trọng Nh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Tấn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Quốc Ph từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tiếp tục tạm giam các bị cáo Mai Trọng Nh, Hồ Tấn L, Phạm Tấn X và Lý Quốc Ph để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh các bị cáo khó khăn về kinh tế, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu và cho tiêu hủy: Biển số xe mang số 62F9-7969, số 62S1-120.43; 01 đoạn sắt thiết diện hình chữ nhật kích thước 06 x 03cm, dài 2,47m, 01 đoạn cây gỗ thiết diện hình chữ nhật kích thước 10 x 04cm, dài 4,47m, 01 đoạn dây thun màu xanh (Loại dây ràng) dài 1,9m.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Xe mô tô có số khung nguyên thủy là: ...*.4479 và số máy nguyên thủy là: VDEJQ152FMH*02;

- Xe mô tô có số khung nguyên thủy là: RNDDCG1ND91C01085 và số máy nguyên thủy là: VDGZS150FMG-WE*001085*;

- 01 thùng lồi bằng kim loại có gắn 02 bánh xe, thùng lồi dài 2,8m, rộng 1,2m, chiều cao thùng lồi 26cm;

- 02 cái xẻng bằng kim loại dài 88cm, lưỡi xẻng dài 23cm, rộng 12cm, cán bằng kim loại tròn dài 65cm.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư Nguyễn Văn Bảy bào chữa cho bị cáo Lý Quốc Ph, trình bày:

Việc bị cáo Ph ban đầu khai nhận tội, sau đó thay đổi lời khai không nhận tội là do bị cáo là người dân tộc Hoa nên thiếu hiểu biết pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận bản tự khai của bị cáo và biên bản ghi lời khai của cơ quan điều tra ban đầu là đúng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thừa nhận được bị cáo Ch rủ đi trộm cây mai lớn cần nhiều người khiêng và bị cáo đã thừa nhận bị cáo có nhiệm vụ giữ thùng lồi, như vậy bị cáo Ph chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Do đó cáo trạng truy tố bị cáo Ph về tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 là không oan cho bị cáo. Kiểm sát viên áp dụng các quy định về phạm tội chưa đạt đối với bị cáo Ph là đúng quy định.

Tuy nhiên, ban đầu bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa sau khi nghe luật sư bào chữa giải thích, bị cáo Ph cũng đã thành thật khai báo toàn bộ hành vi đã thực hiện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cây mai của ông H các bị cáo chưa lấy được nên chưa gây thiệt hại, các

cây mai của ông L, ông H có giá trị thấp và cũng đã được trả cho bị hại nên được xem là tình tiết gây thiệt hại không lớn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Như vậy bị cáo Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ph dưới khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Luật sư Lê Văn Lâm là người bào chữa cho các bị cáo Phạm Tấn X và Hồ Tấn L trình bày: Cáo trạng truy tố các bị cáo X, L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 là không oan cho các bị cáo. Kiểm sát viên áp dụng các quy định về phạm tội chưa đạt đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là đúng quy định nên không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo X và L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Mai Trọng Nh, Hồ Tấn L, Phạm Tấn X đã khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ truy tố. Riêng bị cáo Lý Quốc Ph ban đầu tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận tội nhưng sau đó thay đổi lời khai, tuy vẫn thành thật khai báo về diễn biến hành vi nhưng lại cho rằng chỉ đi theo các bị cáo để đi chơi nên không phạm tội. Tại phiên tòa, trong phần xét hỏi bị cáo cũng không nhận tội mặc dù vẫn khai đúng hành vi đã thực hiện. Tuy nhiên sau khi được luật sư bào chữa giải thích thì bị cáo đã hiểu và biết rằng hành vi đi theo giữ thùng lô của bị cáo là đã phạm tội với vai trò giúp sức nên cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Như

vậy, lời khai của tất cả các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai của từng bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo còn lại, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với hình ảnh trích xuất Camera.

[3] Do đó, có đủ cơ sở xác định, vào tối ngày 21/8/2020, rạng sáng ngày 22/8/2020, các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lý Quốc Phg, Phạm Tấn X, Mai Trọng Nh và Hồ Tấn L đã lén lút định chiếm đoạt 01 cây mai vàng của ông Phùng Minh H trị giá 150.000.000đ nhưng do cây mai lớn và nặng nên các bị cáo không thể di dời. Không thể chiếm đoạt cây mai vàng của ông H, các bị cáo đã tiếp tục tìm kiếm khu vực xung quanh và lén lút chiếm đoạt của ông Trần Văn H 02 cây mai vàng, trị giá 1.260.000đ và của ông Trần Phương L02 cây mai vàng được trồng trong chậu, trị giá 02 cây mai cùng chậu là 500.000đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 151.760.000đ.

[4] Hành vi này của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, ai xâm phạm đến sẽ bị pháp luật xử lý. Các bị cáo đã lợi dụng đêm tối và việc mất cảnh giác của các chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mục đích là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Lý Quốc Ph, Mai Trọng Nh là những người có năng lực hành vi đầy đủ; bị cáo Phạm Tấn X, Hồ Tấn L tuy có bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nhưng không thuộc trường hợp “Không có năng lực chịu trách nhiệm hình sự” quy định tại Điều 21 của Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo X có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo L có nhân thân xấu là đã bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản”. Do đó tất cả các bị cáo phải biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Mai Trọng Nh, Hồ Tấn L, Phạm Tấn X, Lý Quốc Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Ch có 01 tiền án vào năm 2015 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xem là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 53 của Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết định tội theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ch. Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c/ Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

....

g/ Tái phạm nguy hiểm.

....”

[6] Tuy đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, bản bạc chưa chặt chẽ nên vụ án chỉ có tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do cây mai quá lớn nên việc các bị cáo không lấy được cây mai của ông Phùng Minh H là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo. Do đó, các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về việc phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với việc lén lút chiếm đoạt cây mai trị giá 150.000.000đ này. Ngoài ra, tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Ph cho rằng cây mai của ông H các bị cáo chưa lấy được nên chưa gây thiệt hại, các cây mai của ông L, ông H có giá trị thấp và cũng đã trả cho bị hại nên được xem là gây thiệt hại không lớn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cho rằng lời bào chữa của luật sư là phù hợp nên quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo Ph, đồng thời cũng áp dụng đối với các bị cáo khác.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn Ch và Phạm Tấn X đang có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nên khi thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của ông L, ông H mặc dù tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo Ch và bị cáo X theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Tấn X đã bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hồ Tấn L, Mai Trọng Nh và Lý Quốc Phg không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Hồ Tấn L, Mai Trọng Nh và Phạm Tấn X có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, các bị cáo Hồ Tấn L, Phạm Tấn Xn là người có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra theo kết luận giám định sức khỏe thì bị cáo X còn là người khuyết tật nặng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lý Quốc Ph tuy có thời điểm không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau cùng qua phân tích, bị cáo đã nhận thấy và thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội, đồng thời ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo chưa lấy được cây mai nhà ông H nên chưa gây thiệt hại, các cây mai của ông L, ông H có giá trị thấp và cũng đã được cơ quan điều tra thu giữ ngay để trả cho các bị hại nên được xem là gây thiệt hại không lớn. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cụ thể Nguyễn Văn Ch từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, Phạm Tấn X từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, Mai Trọng Nh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, Hồ Tấn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng và Lý Quốc Ph từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Người bào chữa cho bị cáo X, L đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Ph đề nghị áp dụng Điều 54 để xử phạt dưới

khung hình phạt tại quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Ph. Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên là phù hợp, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung. Riêng đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Ph không được Hội đồng xét xử chấp nhận, Hội đồng xét xử chỉ áp dụng Điều 15, 57 của Bộ luật hình sự quy định về việc phạm tội chưa đạt để quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong đó có bị cáo Ph.

[8.1] Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn Ch có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Ch vừa là người rủ rê, chuẩn bị công cụ và chỉ địa điểm thực hiện hành vi phạm tội vừa là người cùng với các bị cáo L, Nh, X thực hiện việc trộm mai nhà ông H, đồng thời bị cáo Ch bị áp dụng 02 tình tiết định tội và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên hình phạt nặng nhất. Hiện bị cáo Ch đang phải chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại trại giam Mỹ Phước, C10, Bộ Công an theo bản án số 37/2021/HS-ST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Do bị cáo Ch đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Mỹ Phước, C10, Bộ Công an nên Hội đồng xét xử không cần thiết tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

[8.2] Các bị cáo Hồ Tấn L, Mai Trọng Nh, Phạm Tấn X cùng bị cáo Ch trực tiếp thực hiện hành vi trộm mai của ông H, cùng có chung 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 nhưng bị cáo L và bị cáo X còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51, bị cáo X có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51. Tuy nhiên bị cáo X lại có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 nên bị cáo X phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nh và bị cáo L, bị cáo Lộc có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Nh nên hình phạt nhẹ hơn bị cáo Nh.

[8.3] Bị cáo Lý Quốc Ph là người giúp sức trong việc giữ xe có thùng lỏi cho các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cây mai của ông H, đồng thời bị cáo Ph cũng là người thực hiện việc lấy trộm mai tại nhà ông H và ông L, bị cáo Ph không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 nên hình phạt thấp nhất.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng:

[10.1] Việc Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả các cây mai cho các bị hại là đúng quy định, các bị hại không có khiếu nại hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.2] Đối với xe mô tô dạng Wave màu đỏ không rõ biển số của Lý Quốc Ph sử dụng thực hiện hành vi phạm tội đã bán cho người khác không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ không thu hồi được do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.3] Đối với xe mô tô có gắn biển kiểm soát: 62F9-7969, qua giám định xác định: Số khung phát hiện bị đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (Số khung nguyên thủy là: ...*.4479), số máy phát hiện bị đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (Số máy nguyên thủy là: VDEJQ152FMH*02...). Xe mô tô mang biển kiểm soát 62F9-7969 do bà Nguyễn Nguyễn Chiêu O đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe mô tô của bà O đã bị mất vào khoảng tháng 6 năm 2020 nhưng không trình báo với cơ quan Công an. Bà O xác định số máy, số khung của xe bà O đăng ký sử dụng không trùng khớp với số khung, số máy nguyên thủy trong kết luận giám định số 1010/2020/KLGD ngày 16/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An nên xe này không phải của bà O và bà O không có yêu cầu hay khiếu nại gì liên quan đến xe mô tô mang biển kiểm soát 62F9-7969 được thu giữ trong vụ án. Xe mô tô mang biển kiểm soát 62F9-7969 này cũng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Xe này bị cáo X khai mượn của người khác nhưng qua xác minh không tìm được người mà bị cáo khai. Như vậy biển kiểm soát xe số 62F9-7969 được cơ quan chuyên môn cấp cho xe mô tô do bà Nguyễn Nguyễn Chiêu O, nay xe đã bị mất và bà O cũng không có yêu cầu gì về biển số xe này nên Hội đồng xét xử quyết định cho tịch thu, tiêu hủy. Riêng xe mô tô có số khung nguyên thủy là: ...*.4479 và số máy nguyên thủy là: VDEJQ152FMH*02, Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản của bị cáo X và bị cáo X đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10.4] Đối với xe mô tô có gắn biển kiểm soát: 62S1-120.43, qua giám định xác định: Số khung không phát hiện đục sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (Số khung nguyên thủy là: RNDDCG1ND91C01085), số máy không phát hiện đục

sửa, không phát hiện cắt hàn ghép (Số máy nguyên thủy là: VDGZS150FMG-WE*001085*). Xe mô tô mang biển kiểm soát: 62S1-120.43 do ông Bùi Minh Tr đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện tại, ông Bùi Minh Tr vẫn đang quản lý và sử dụng xe này. Đồng thời tại phiếu kết quả tra cứu thể hiện số khung, số máy của xe do ông Bùi Minh Tr đứng tên không trùng khớp với số khung, số máy của xe mô tô mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Trụ thu giữ. Tiến hành tra cứu thông tin, kết quả xe mô tô mang biển kiểm soát: 62S1-120.43 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy biển kiểm soát xe mang số 62S1-120.73. Riêng xe mô tô có số khung nguyên thủy là: RNDDCG1ND91C01085 và số máy nguyên thủy là: VDGZS150FMG-WE*001085*, Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản của bị cáo Ch và bị cáo Ch đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10.5] 01 thùng lồi bằng kim loại có gắn 02 bánh xe, thùng lồi dài 2,8m, rộng 1,2m, chiều cao thùng lồi 26cm; 02 cái xẻng bằng kim loại dài 88cm, lưỡi xẻng dài 23cm, rộng 12cm, cán bằng kim loại tròn dài 65cm của bị cáo Chiến. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10.6] 01 đoạn sắt thiết diện hình chữ nhật kích thước 6x3cm, dài 2m47, thân rỗng, 01 đoạn cây thiết diện hình chữ nhật kích thước 10x4cm, dài 4m47, 01 đoạn dây thun màu xanh (loại dây rỗng) dài 1m90, có 01 đầu thắt gút của bị cáo L, các bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[11] Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Mai Trọng Nh, Hồ Tấn L, Phạm Tấn X, Lý Quốc Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung với bản án số 37/2021/HSST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch chấp hành hình phạt chung 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2020.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm h, s, p, q khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tấn X 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2021.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Tấn X 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Trọng Nh 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/02/2021.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Trọng Nh 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Quốc Ph 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2021.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lý Quốc Ph 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các Điều 15, 17, 38, 50, 57, 58; điểm h, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Tấn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2021.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Tấn L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu và cho tiêu hủy: Biển kiểm soát xe số 62F9-7969 và số 62S1-120.43; 01 đoạn sắt thiết diện hình chữ nhật kích thước 06cm x 03cm, dài 2,47m, thân rỗng; 01 đoạn cây thiết diện hình chữ nhật kích thước 10cm x 04cm, dài 4,47m; 01 đoạn dây thun màu xanh (loại dây ràng) dài 1,9m, có 1 đầu thắt gút.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Xe mô tô có số khung nguyên thủy là: ...*.4479 và số máy nguyên thủy là: VDEJQ152FMH*02;

- Xe mô tô có số khung nguyên thủy là: RNDDCG1ND91C01085 và số máy nguyên thủy là: VDGZS150FMG-WE*001085*;

- 01 thùng lôi bằng kim loại có gắn 02 bánh xe, thùng lôi dài 2,8m, rộng 1,2m, chiều cao thùng lôi 26cm;

- 02 cái xẻng bằng kim loại dài 88cm, lưỡi xẻng dài 23cm, rộng 12cm, cán bằng kim loại tròn dài 65cm.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Mai Trọng Nh, Hồ Tấn L, Phạm Tấn X, Lý Quốc Ph mỗi bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại (Vắng mặt) được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo; Bị hại; Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng